**Bài 19: GIẢM PHÂN**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- Học sinh phải mô tả được đặc điểm các kỳ trong quá trình giảm phân và ý nghĩa của

quá trình giảm phân.

- Trình bày được diễn biến chính ở kỳ đầu của giảm phân I.

- Nêu được sự khác biệt giữa quá trình giảm phân và nguyên phân.

**2. Kĩ năng**

* Quan sát, phân tích.
* Đọc và tóm tắt được các nội dung trong sách giáo khoa.

**3. Thái độ**

* Yêu thích môn học.

**4. Định hướng phát triển năng lực**

|  |  |
| --- | --- |
| **Năng lực chung** | |
| **Nhóm năng lực** | **Năng lực thành phần** |
| **Tự học** | * Lên kế hoạch tự học phù hợp. * Tìm hiểu thêm về GP. |
| **Phát hiện và giải quyết vấn đề** | * Phân biệt được các giai đoạn của GP. |
| **Tư duy** | * Tư duy giải thích diễn biến của GP. * Phát hiện mối liên quan giữa GP và sự sinh sản của SV. |
| **Giao tiếp hợp tác** | * Trao đổi, trình bày, tổng hợp kiến thức khi trao đổi bài với bạn, giáo viên. * Trình bày những thắc mắc, khó khăn xảy ra trong quá trình học tập để được hỗ trợ. |
| **Sử dụng CNTT** | * Sử dụng internet để tìm hiểu 1 số kiến thức mở rộng theo yêu cầu của giáo viên và nhu cầu tự học. |
| **Năng lực chuyên biệt** | |
| * Hình thành năng lực tự học hỏi, tìm hiểu thêm về GP. * Hình thành suy nghĩ, hành động chấn chỉnh việc học tập trong HK2. | |

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**

* Giáo án bài 19.
* Kiến thức mở rộng.

**2. Học sinh**

* Sách giáo khoa.
* Bài 19 đọc trước.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **Kiểm tra bài cũ**

* Chu kì tế bào là gì? Diễn biến.
* Trình bày diễn biến và ý nghĩa của NP.

1. **Hoạt động khởi động kết nối**

Giới thiệu chương mới.

**3. Hoạt động hình thành kiến thức**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Kiến thức** |
| **- Hoạt động 1:** Tìm hiểu GPI.  **- Mục tiêu hoạt động**: HS tìm hiểu diễn biến các giai đoạn của GPI. | | |
| - Em hiểu như thế nào là (sự phân bào giảm nhiễm) giảm phân?  - Em hãy nêu đặc điểm các kỳ của giảm phân 1 và những điểm khác so với nguyên phân. | - Tế bào phân chia và bộ NST giảm đi.  - Kì đầu I Tương tự như kỳ đầu nguyên phân song xảy ra tiếp hợp giữa các NST kép trong cặp tương đồng có thể dẫn đến trao đổi đoạn NST. | **I.Giảm phân 1**  **1. Kỳ đầu 1**  - Tương tự như kỳ đầu nguyên phân song xảy ra tiếp hợp giữa các NST kép trong cặp tương đồng có thể dẫn đến trao đổi đoạn NST.  **2. Kỳ giữa 1**  - Các NST kép di chuyển về mặt phẳng của tế bào và tập trung thành 2 hàng.  **3. Kỳ sau 1**  - Mỗi NST kép tương đồng di chuyển theo tơ vô sắc về một cực tế bào.  **4. Kỳ cuối 1**  - Khi về cực tế bào các NST kép dần dần giãn xoắn. Sau đó là quá trình phân chia tế bào chất tạo thành 2 tế bào con |
| **- Hoạt động 2:** tìm hiểu diễn biến của GPII và ý nghĩa của GP.  - **Mục tiêu hoạt động**: HS mô tả diễn biến 4 kỳ của NP, trình bày quá trình hình thành tinh trùng và trứng, ý nghĩa của GP. | | |
| yêu cầu HS xem hình 19.1, 19.2 Trả lời câu lệnh trang 78  tại sao sau khi nhân đôi các NST lại dính nhau ở tâm động không tách nhau  Tại sao các NST phải co xoắn cực đại rồi mới phân chia?  Yêu cầu HS đọc SGK tìm hiểu ý nghĩa của GP. | Kỳ giữa của GP1 các NST kép không tách mà trượt về mỗi cực nên cuối GP1 tế bào chứa bộ NST đơn kép và kỳ trung gian GP2 các NST không nhân đôi và tách nhau thành NST đơn về mỗi tế bào.  giúp phân chia đồng đều vật chất di truyền cho tế bào con  NST dễ phân ly và không bị rối | **II. Giảm phân 2**  **1. Đặc điểm**  - Các NST không nhân đôi mà phân chia gồm các kỳ tương tự như nguyên phân.  - Kết quả: Từ 1 tế bào có 2n NST qua phân chia giảm phân cho ra 4 tế bào có n NST.  **2. Sự tạo giao tử**  **-** Các cơ thể đực (động vật) 4 tế bào cho ra 4 tinh trùng và đều có khả năng thụ tinh.  - Các cơ thể cái (động vật) 4 tế bào cho ra 1 trứng có khả năng thụ tinh còn 3 thể cực không có khả năng thụ tinh (tiêu biến).  **III. Ý nghĩa của giảm phân**  - Sự phân ly độc lập của các NST( và trao đổi đoạn) tạo nên rất nhiều loại giao tử.  - Qua thụ tinh tạo ra nhiều tổ hợp gen mới gây nên các biến dị tổ hợp→ Sinh giới đa dạng và có khả năng thích nghi cao.  - Nguyên phân, giảm phân và thụ tinh góp phần duy trì bộ NST đặc trưng cho loài. |

**4. Hoạt động luyện tập**

Hướng dẫn HS một số công thức làm bài tập về GP.

**5. Hoạt động vận dụng tìm tòi, mở rộng**

Bài tập mở rộng.

- Các loài sinh vật có bộ NST đơn bội n có giảm phân không? (không co quá trình giảm phâm).

- Nếu số lượng NST không phải là 2n mà là 3n thì quá trình giảm phân có gì trục trặc? (Khi có 3 NST tương đồng thì sự bắt đôi và phân ly của các NST sẽ dẫn đến sự phân chia không đồng đều các NST cho các tế bào con-gây ra đột biến giao tử)*.*

**BẢNG SO SÁNH NGUYÊN PHÂN VÀ GIẢM PHÂN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nguyên phân** | **Giảm phân** | | |
| **Giảm phân 1** | | **Giảm phân 2** |
| **Trung gian** | -Các NST nhân đôi tạo ra NST kép dính nhau ở tâm động.  -Bộ NST 2n→ 2n kép | -Các NST nhân đôi tạo ra NST kép dính nhau ở tâm động.  -Bộ NST 2n→ 2n kép | | -Các NST không nhân đôi dạng kép dính nhau ở tâm động.  -Bộ NST dạng n kép |
| **Kỳ đầu** | -Không xảy ra tiếp hợp giữa các NST kép trong cặp NST tương đồng.  -Tơ vô sắc đính 2 bên NST tại tâm động | -Xảy ra tiếp hợp dẫn đến trao đổi đoạn giữa các NST kép trong cặp tương đồng.  -Tơ vô sắc đính 1 bên NST tại tâm động | | -Không xảy ra tiếp hợp giữa các NST kép trong cặp tương đồng.  -Tơ vô sắc đính 2 bên NST tại tâm động |
| **Kỳ giữa** | - Các NST kép dàn thành 1 hàng trên mặt phẳng xích đạo tế bào | - Các NST kép dàn 2 hàng (đối diện) trên mặt fẳng xích đạo TB | | - Các NST kép dàn thành 1 hàng trên mặt phẳng xích đạo tế bào |
| **Kỳ sau** | -Các NST kép tách nhau thành dạng đơn tháo xoắn và duỗi dần ra | -Các NST kép không tách nhau và không tháo xoắn | | -Các NST tách nhau thành dạng đơn tháo xoắn và duỗi dần ra |
| **Kỳ cuối** | - Các nhiễm sắc thể phân ly đồng đều về 2 cực tế bào và tế bào phân chia thành 2 tế bào mới | | | |
| **Kết quả** | -Từ 1 tế bào 2n NST thành 2 tế bào 2n NST | | -Từ 1TB 2n NST thành 2 TB n NST kép | -Từ 1 tế bào n NST kép thành 2 tế bào n NST |
| **Đặc điểm** | -Từ 1 TB 2n→ 2 TB 2n  -Các TB tạo ra có thể tiếp tục nguyên phân | | -Từ 1 TB 2n→ 4 TB n  -Các TB tạo ra không tiếp tục giảm phân mà biệt hoá thành giao tử | |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**NHẬN XÉT CỦA TỔ TRƯỞNG**

*Cà Mau, ngày tháng năm 20*

Ký duyệt của Tổ trưởng

**Hồng Thị Kiều Linh**

**Lương Thị Phương Thảo**